

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ngươi có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ngươi có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ngươi có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối

với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được, thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được,

huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiền Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói tịnh lự Ba-la-mật-đa vô sở đắc như thế nào mà gọi là nói tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Phật dạy: Này Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều

chẳng thể nắm bắt được, thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huông là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huông là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huông là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể

nắm bắt được, thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhãn xứ và

tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt

được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì

tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, sắc xử chẳng thể nắm bắt được, thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xử đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc xử v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này,

nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán hương

giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tử giới và tự tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tử giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tử giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tử giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tử giới và tự tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tử giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tử giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tử giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tử giới và tự tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tử giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì

tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tử giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tử giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tử giới và tự tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tử giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tử giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tử giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Quyển Thứ 149

HẾT